

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tàu

Ông Nguyễn Đình Hiền

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 499/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 (số thụ lý cũ 40/2012/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2012) về việc Chia tài sản sau khi ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1959; ĐKKH: Số 25A P, phường Y, quận Hà Đông, TP. Hà Nội; Ở: P.2206, tầng 22 tòa nhà N, phường V, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; Trú tại: Số 223 N, tổ 6, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Phương L1, sinh năm 1986;

2. Chị Nguyễn Thị Thùy L2, sinh năm 1991;

3. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1978;

Đều trú tại: Số 221 N, tổ 6, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

4. Bà Đỗ Thị Ngọc D, sinh năm 1973; Trú tại: 223 N, tổ 6, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

5. Bà Bạch Thị N, sinh năm 1938; Địa chỉ: số 8 (số cũ 111), tổ 8, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quyền sở hữu nhà: Nhà 5 tầng 1 lửng trên diện tích đất 52,4m² còn lại tại thửa số 16, tờ bản đồ số xx, tổ 1 khối M, phường V, thị xã Hà Đông, Hà Tây (nay là số nhà 221 + 223 N tổ 6 phường M, quận Hà Đông, Hà Nội):

- Ông Nguyễn Văn T sở hữu sử dụng 1/2 nhà 5 tầng 1 lửng trên diện tích đất 52,4m² phần đánh số nhà 223 N, tổ 6 phường M, quận Hà Đông, Hà Nội; thực tế ông T, bà D đang quản lý sử dụng có diện tích xây dựng là 148,9m².

- Chị Nguyễn Thị Thuỳ L2 và chị Nguyễn Thị Phương L1 sở hữu sử dụng 1/2 nhà 5 tầng 1 lửng trên diện tích đất 52,4m² phần đánh số nhà 221 N, tổ 6 phường M, quận Hà Đông, Hà Nội; thực tế chị L1, chị L2 đang quản lý sử dụng có diện tích xây dựng là 175,9m².

Bức tường ngăn từ tầng 2 trở lên giữa hai số nhà thuộc sở hữu chung của ông T, chị L1, chị L2; nếu một trong các bên sửa chữa, cải tạo phải được sự đồng ý của bên kia và đảm bảo an toàn, kết cấu theo quy định. Diện tích tầng 1 để sử dụng chung.

2.2. Về quyền sử dụng đất: Diện tích đất 52,4m² tại thửa số 16, tờ bản đồ số xx, tổ 1 khối M, phường V, thị xã Hà Đông, Hà Tây (nay là số nhà 221 + 223 N tổ 6 phường M, quận Hà Đông, Hà Nội) do ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Phương L1, Nguyễn Thị Thuỳ L2 cùng chung quyền sử dụng đất, đứng tên kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T đều là người cao tuổi nên được miễn án phí. Bà Nguyễn Thị Hồng L được trả lại 36.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000665 ngày 15/5/2012 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Văn